

# MỘT SỐ NĂNG LỰC TỰ HỌC MÔN LỊCH SỬ CẦN ĐƯỢC HÌNH THÀNH CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG THPT

*ThS. Đoàn Nguyệt Linh\**

## **1. Tầm quan trọng của vấn đề dạy tự học đối với học sinh trường THPT**

Xã hội ngày càng phát triển thì việc hình thành “xã hội học tập” và việc phát triển một nền “Giáo dục suốt đời” càng có ý nghĩa. Việc học tập suốt đời giúp cho những người đang làm việc luôn được cập nhật với những kiến thức và những hiểu biết mới có ý nghĩa về mặt xã hội, chính trị, văn hóa, góp phần tích cực xây dựng một xã hội bền vững. Vì vậy trong việc học thì tự học là cốt lõi để giải quyết vấn đề học tập suốt đời. Nhưng tự học như thế nào? Và hình thành năng lực tự học cho học sinh THPT ra sao đối với từng môn học cũng là vấn đề cần phải bàn đến. Đồng thời xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn giáo dục: Trong điều kiện của xã hội hiện đại, khi mà khoa học và công nghệ phát triển rất mạnh mẽ, sự bùng nổ của cách mạng thông tin đã tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến giáo dục nói chung và quá trình dạy học nói riêng thì giáo dục ý thức tự học một cách thường xuyên theo một phương pháp khoa học cho HS là một nhiệm vụ nặng nề của người thầy. Chỉ có dạy cách học và học cách tự học, tự học sáng tạo mới đáp ứng được yêu cầu cao của sự phát triển xã hội.

Học sinh THPT đang trong lứa tuổi phát triển mạnh về thể chất hình thành những phẩm chất mới về trí tuệ, nhân cách thuận lợi để hình thành năng lực tự học vì vậy giáo viên phải rèn luyện năng lực tự học để từng bước hình thành kỹ năng tự học cho họ, đây cũng là vấn đề cốt lõi trong đổi mới cách dạy học hiện nay.

## **2. Một số hạn chế của việc dạy học môn Lịch sử ở trường THPT**

Việc học tập môn lịch sử là quá trình nhận thức biến những kiến thức khoa học lịch sử tích lũy từ nhiều thế hệ của nhân loại, được lựa chọn thành kiến thức của chính mình. Trong quá trình học tập phải lấy tự học làm gốc để chiếm lĩnh kiến thức, hoàn thành nhiệm vụ được giao, để nắm vững kiến thức lịch sử một cách chính xác. Tự học, đầu tiên phải có sự định hướng của giáo viên để

---

\* Trường Đại học giáo dục- Đại học quốc gia Hà Nội

giúp học sinh thoát khỏi lúng túng và tạo động lực thúc đẩy học sinh tự học. Tự học phải được tiến hành đúng phương pháp với từng tư liệu cần học, phải có nhu cầu học để tạo sự hứng thú say mê và ý thức trách nhiệm, tinh thần lao động cần cù cho học sinh.

Tuy nhiên dạy và học lịch sử ở các trường phổ thông hiện nay chủ yếu giáo viên giảng giải, minh họa còn học sinh thì ngồi nghe, chép bài và cố để ghi nhớ. Việc này đã hạn chế căn bản vai trò chủ động, sáng tạo của học sinh.

Qua điều tra và trao đổi tọa đàm với giáo viên phổ thông ở một số trường chúng tôi có một số nhận xét về việc tự học môn Lịch sử của học sinh ở trường phổ thông như sau:

- Đại bộ phận học sinh chỉ học thuộc kiến thức nhưng không tường minh vì vậy không biết kết nối các kiến thức đã có để học kiến thức mới. Ví dụ như: sau khi học xong bài Cách mạng tư sản Anh học sinh đã học thuộc được khái niệm về Cách mạng tư sản nhưng không hiểu bản chất của khái niệm đó nên đến bài Cách mạng tư sản Pháp khi được hỏi đây có phải là cuộc cách mạng tư sản triệt để hay không lại không thể trả lời được.

- Học chỉ để đối phó với thi cử và kiểm tra, cho nên ý thức học tự giải quyết vấn đề chưa trở thành động lực trong học tập, chưa chủ động học để làm phong phú thêm kiến thức Lịch sử cho bản thân.

- Học sinh rất ít khi trình bày ý kiến của mình vì cho rằng kiến thức của mình còn yếu kém, hoặc không tự tin để trình bày.

- Do quan niệm môn chính môn phụ nên việc tự học Lịch sử hầu như không được chú trọng, các em chủ yếu học bài ở vở ghi và sách giáo khoa.

- Những hạn chế trên của học sinh ngoài nguyên nhân do bản thân người học còn có nguyên nhân khách quan là chưa có những cải tiến trong cách dạy nên người học còn có những tồn tại như trên đã phân tích làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học môn Lịch sử ở trường phổ thông.

### **3. Chu trình tự học cần phải được rèn luyện cho học sinh để học tốt môn Lịch sử**

Đây là một chu trình gồm ba giai đoạn.

+ *Giai đoạn 1- Tự nghiên cứu bằng nội lực của cá nhân*: Ở giai đoạn này học sinh tự xây dựng kế hoạch tự học. Muốn vậy phải xác định nội dung trọng tâm của kiến thức cần phải học ở từng bài, từng chương của môn Lịch sử để từ đó xây dựng kế hoạch học tập mang tính khả thi và có hiệu quả. Sau đó là quá trình tự tìm tòi, quan sát, giải thích, phát hiện vấn đề, định hướng, giải quyết vấn đề, thu thập tài liệu liên quan đến nội dung kiến thức lịch sử cần học và tạo ra sản phẩm ban đầu hay sản phẩm thô có tính chất cá nhân.

+ *Giai đoạn 2 - Tự thể hiện khả năng học được của bản thân*: Học sinh tự thể hiện mình bằng văn bản, bằng lời nói, tự trình bày, bảo vệ kiến thức hay sản phẩm cá nhân ban đầu của mình, thông qua các buổi thảo luận, xemina. Có thể qua sự đối thoại trực tiếp với các bạn và giáo viên để tạo ra các sản phẩm trong quá trình tự học của mình.

+ *Giai đoạn 3 - Tự kiểm tra, tự điều chỉnh*: Sau khi tự thể hiện mình qua sự hợp tác trao đổi với các bạn và giáo viên, sau khi giáo viên kết luận, học sinh có thể tự kiểm tra, tự đánh giá sản phẩm ban đầu của mình, tự sửa sai, tự điều chỉnh thành sản phẩm khoa học.

Có thể nói bản chất của chu trình tự học là việc phát hiện vấn đề, định hướng giải quyết, và giải quyết vấn đề theo hướng nghiên cứu khoa học.

#### **4. Một số năng lực cơ bản của học sinh để tự học môn lịch sử ở trường THPT**

Từ chu trình tự học gồm ba giai đoạn nêu trên qua nghiên cứu chúng tôi xin đưa ra một số năng lực tự học cơ bản môn Lịch sử cần hình thành cho học sinh ở trường PTTH như sau:

1. Năng lực tìm tòi, phát hiện vấn đề. Nội dung chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông được biên soạn có mối liên hệ chặt chẽ và trình bày theo hệ thống logic giữa các nội dung sự kiện, hiện tượng Lịch sử Việt Nam và thế giới. Bên cạnh đó do đặc thù của môn học rất thuận lợi cho học sinh có thể tự học bằng cách tự tìm tòi, phát hiện vấn đề. Chẳng hạn: khi học bài “ Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII”, khi viết về sự kiện phá ngục Baxtin ở sách giáo khoa chỉ trình bày rất sơ lược mang tính chất thông báo về ngày tháng diễn ra sự kiện đó. Do vậy, ở học sinh có thể xuất hiện nhu cầu cần tìm hiểu sâu hơn về sự kiện này. Trong quá trình lên lớp giáo viên có thể gợi mở vấn đề hoặc giao bài

tập về nhà tạo ra một kênh mới giúp hình thành năng lực tìm tòi và phát hiện vấn đề. Hoặc vấn đề: vì sao Lenin lại có nhận định rằng cách mạng Pháp như một cái chổi khổng lồ quét sạch những tàn dư của chế độ phong kiến?

2. Năng lực giải quyết vấn đề. Đây là một trong những năng lực cần thiết phải rèn luyện cho học sinh vì nó có tác dụng rất lớn kích thích hoạt động tư duy sáng tạo của học sinh. Khi giải quyết vấn đề đòi hỏi học sinh phải huy động các kiến thức, tài liệu thu thập, xem xét đánh giá thông tin một cách chính xác, khoa học qua đó giúp học sinh nắm chắc kiến thức. Từ các tình huống có vấn đề đặt ra trong nội dung bài học Lịch sử, giáo viên buộc học sinh phải tự tìm cách giải quyết đây vừa là định hướng nhận thức cho học sinh vừa là mục đích của việc tự học của học sinh. Có thể thông qua các bài tập về nhà, các phiếu bài tập giáo viên đưa ra có thể rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề tức là năng lực tự học Lịch sử cho học sinh. Ví dụ giáo viên giao bài tập lập bảng so sánh Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp 1789. Với những định hướng đó học sinh sẽ tự lập bảng so sánh và rút ra kết luận và giải thích được vì sao cách mạng Pháp lại như một cái chổi khổng lồ quét sạch những tàn dư của chế độ phong kiến.

3. Năng lực vận dụng kiến thức vào quá trình tự học bài học Lịch sử ở trên lớp. Học sinh phải nắm chắc các nội dung kiến thức đã học ở trên lớp kết hợp với quá trình tự tìm tòi nghiên cứu các nguồn kiến thức bổ trợ, để tạo ra các mối liên hệ giữa các nguồn kiến thức với nhau giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức, làm sáng tỏ các kiến thức trong sách giáo khoa nhờ đó bài học lịch sử sẽ được nâng cao. Ví dụ khi học bài “Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII” đã nêu ở trên, sau khi tự tìm hiểu về sự kiện chiếm ngục Baxtin; giáo viên có thể cho học sinh tự trình bày trước lớp về sự kiện này với tư liệu từ trang web Wikipedia.com kết hợp với bức ảnh chiếm ngục Baxtin ngày 14 tháng 7 năm 1789.

Như vậy biết vận dụng một cách khéo léo những nội dung tự học được ở các nguồn tư liệu khác với nội dung bài học trong sách giáo khoa Lịch sử sẽ làm cho học sinh hứng thú hơn nhiều trong một giờ học lịch sử nói riêng và tự học môn Lịch sử nói chung.

4. Năng lực đánh giá và tự đánh giá. Kết quả của việc đánh giá, tự đánh giá là điều kiện rất quan trọng giúp học sinh lựa chọn các hình thức , phương pháp tự học có hiệu quả đồng thời biết vận dụng thao tác tư duy phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu. Năng lực đánh giá của học sinh thể hiện qua khả năng kiểm tra đánh giá kết quả chất lượng học tập của bản thân và của bạn bè, điều đó không những giúp học sinh nắm vững kiến thức Lịch sử mà còn phát triển khả năng tìm tòi, sáng tạo.

## **5. Kết luận**

Như vậy, tự học Lịch sử không những có ý nghĩa to lớn đối với bản thân học sinh để hoàn thành nhiệm vụ học tập của họ mà còn đối với chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy học Lịch sử trong nhà trường phổ thông. Tự học là sự thể hiện đầy đủ nhất vai trò chủ thể trong quá trình nhận thức của học sinh. Trong quá trình đó, người học hoàn toàn chủ động, tự lực tìm tòi, khám phá để lĩnh hội tri thức Lịch sử dưới sự chỉ đạo, điều khiển của giáo viên. Để phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo học sinh giáo viên Lịch sử ở các trường phổ thông cần có phương pháp rèn luyện năng lực tự học cho học sinh. Đây không chỉ là một phương pháp nâng cao hiệu quả học tập mà là một mục tiêu quan trọng của học tập. Tự học nói chung và tự học trong môn lịch sử nói riêng là một vấn đề lớn và cần được nghiên cứu nhiều hơn và sâu hơn nữa.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Phan Ngọc Liên (chủ biên), (2008), *Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
2. Phan Ngọc Liên (chủ biên), (2006), *Nhập môn sử học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
3. Nguyễn Cảnh Toàn (1996), *Quá trình dạy- tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Thái Duy Tuyên (12/2003), “*Bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh*”, tạp chí Giáo dục, số 74, tr. 13-14.
5. Webside Wikipedia.com